

Số: 1298 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 15 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Nhà văn thành phố Cần Thơ**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của  
Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số  
33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một  
số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ  
Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4  
năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị  
định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ  
sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Chủ tịch Liên hiệp các hội văn học, nghệ thuật thành phố  
và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1071/TTr-SNV ngày 07 tháng 4 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hội Nhà văn thành phố  
Cần Thơ, đã được Đại hội lần thứ VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Hội thông qua  
vào ngày 26 tháng 2 năm 2022 (đính kèm Điều lệ).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở  
Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch,  
Chủ tịch Liên hiệp các hội văn học, nghệ thuật, Chủ tịch Hội Nhà văn thành  
phố, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định  
này. / *MM*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND TP (1AD);
- VP. UBND TP (2D,3C);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, MK.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thục Hiện**



**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG) HỘI NHÀ VĂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 1298/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi, biểu tượng**

- Tên tiếng Việt: **Hội Nhà văn thành phố Cần Thơ.**
- Tên tiếng nước ngoài: *Can Tho city Writers' Association.*
- Tên viết tắt: CWA
- Biểu tượng:



**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

Hội Nhà văn thành phố Cần Thơ (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp của những người sáng tác văn học thành phố Cần Thơ (bao gồm hội viên Trung ương và hội viên địa phương sáng tác văn xuôi, thơ, kịch bản, lý luận phê bình, dịch thuật văn học). Tự nguyện thành lập, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau nâng cao chuyên môn, tổ chức những hoạt động sáng tác văn học có hiệu quả, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

**Điều 3. Địa lý pháp lý, trụ sở**

- Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
- Trụ sở Hội đặt tại số 170 - 172 đường Lý Tự Trọng, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

**Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động**

- Hội có phạm vi hoạt động trên địa bàn thành phố Cần Thơ, là thành viên của Liên hiệp các hội văn học, nghệ thuật thành phố Cần Thơ; có quan hệ với Hội Nhà văn Việt Nam, các Hội chuyên ngành nghệ thuật, các tổ chức văn học và các nhà văn trong và ngoài thành phố.
- Hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và

các cơ quan, ban ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

### **Điều 5. Nguyên tắc tổ chức hoạt động**

1. Tự nguyện; tự quản;
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch;
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động;
4. Không vì mục đích lợi nhuận;
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và điều lệ hội.

## **Chương II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ**

### **Điều 6. Quyền hạn**

1. Tuyên truyền mục đích của Hội.
2. Đại diện cho hội viên trong môi quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước, cung cấp dịch vụ công về vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động. Được tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân, trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với những nhiệm vụ của Nhà nước giao.



## **Điều 7. Nhiệm vụ**

1. Chấp hành các quy định của pháp luật, có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

## **Chương III HỘI VIÊN**

### **Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

1. Hội viên của Hội: gồm hội viên chính thức, hội viên danh dự.

a) Hội viên chính thức: là những công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực sáng tác văn xuôi, thơ, kịch bản, lý luận phê bình, dịch thuật văn học, có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội.

b) Hội viên danh dự là những cá nhân đóng góp, hỗ trợ nhiều mặt cho Hội Nhà văn.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a) Ít nhất biết sáng tác một trong những thể loại: Thơ, văn xuôi, lý luận phê bình, dịch thuật...

b) Có bài đăng tải ở các báo đọc, báo mạng văn chương uy tín hoặc được chọn in ở các tuyển tập văn học có giá trị.



c) Được Ban chấp hành Hội quyết định việc kết nạp hội viên theo Điều lệ quy định.

d) Có đạo đức, nhân cách tốt.

đ) Tích cực xây dựng và phát triển nền văn học Cần Thơ nói riêng, cả nước nói chung thông qua sáng tác của mình.

### **Điều 9. Quyền lợi của hội viên chính thức**

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội, được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban kiểm tra Hội theo quy định của Hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định Hội.

7. Được cấp thẻ hội viên.

8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là Hội viên.

9. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức. Trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban lãnh đạo, Ban kiểm tra Hội. Không tham gia các trại sáng tác chuyên ngành.

### **Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội, đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh (riêng những hội viên từ 70 tuổi trở lên nếu có nhu cầu có thể đề nghị Ban Chấp hành Hội cho phép ngừng sinh hoạt Hội nhưng vẫn được mọi quyền lợi của hội viên theo quy chế văn bản hiện hành cho phép).

3. Bảo vệ uy tín Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định Hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định Hội (riêng những Hội viên từ 70 tuổi trở lên không phải đóng hội phí, có thể đóng tương trợ).

### **Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hội**

1. Thủ tục:

Người muốn gia nhập Hội Nhà văn thành phố Cần Thơ phải gửi đến Hội:

- a) Đơn xin gia nhập Hội.
- b) Sơ yếu lý lịch.
- c) Tiểu sử văn học kèm theo các tác phẩm mà tiêu chí đề ra trong điều lệ Hội.
- d) Lời giới thiệu của hai hội viên Hội Nhà văn thành phố Cần Thơ.
- đ) Điều kiện bắt buộc:

- Phải có từ 5 tác phẩm truyện, kí, lý luận phê bình (nếu văn xuôi) được đăng trên các Tạp chí, các báo có giấy phép của cơ quan chức năng (Cục Xuất bản - Bộ Thông tin và Truyền thông) được đánh giá có giá trị văn học;

- 15 tác phẩm (nếu là thơ) được đăng trên các Tạp chí, các báo có giấy phép của cơ quan chức năng (Cục Xuất bản - Bộ Thông tin và Truyền thông) được đánh giá có giá trị văn học.

Hoặc đạt được nhiều giải thưởng cuộc thi cấp tỉnh, thành phố, khu vực, Trung ương từ giải III trở lên (kèm theo một đầu sách in ấn (thơ, truyện ngắn, tập lý luận phê bình)).

## 2. Thẩm quyền kết nạp:

a) Ban Chấp hành Hội họp xét hồ sơ hội viên xin gia nhập Hội và bỏ phiếu kín. Hội viên được kết nạp phải đạt trên 50% số phiếu đồng ý của các thành viên Ban Chấp hành.

b) Chủ tịch Hội ký quyết định kết nạp hội viên mới.

## 3. Thủ tục ra khỏi Hội

- Đơn xin ra khỏi Hội (nếu có nhu cầu).

- Hội viên bị khai trừ trong các trường hợp: Hoạt động chống lại những nguyên tắc cơ bản đã được ghi trong Điều lệ Hội; Bị kết án về tội hình sự (tính từ khi bản án bắt đầu có hiệu lực pháp lý coi như tự ý xóa tên trong danh sách hội).

- Hội viên không đóng hội phí trong suốt nhiệm kỳ, không có lý do chính đáng, không tham gia mọi hoạt động hội (không nằm trong độ tuổi quy định 70 tuổi trở lên). Và những hội viên đã có đơn xin chuyển đi sinh hoạt ở Hội khác, địa phương khác.

## 4. Quyết định khai trừ

Quyết định khai trừ hội viên do Ban Chấp hành quyết định.

## **Chương IV TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội**

- 1. Đại hội.
- 2. Ban Chấp hành Hội.



3. Thường trực Hội.
4. Ban Kiểm tra.
5. Các Ban chuyên môn (văn, thơ, lý luận phê bình, dịch thuật...).

Trong trường hợp cần thiết, Hội có thể thành lập các tổ chức trực thuộc theo quy định của pháp luật.

### **Điều 13. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 5 năm một lần do Ban Chấp hành triệu tập. Đại hội bất thường được triệu tập ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban chấp hành hoặc có ít nhất trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể. Đại hội toàn thể được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận thông qua Điều lệ;

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban kiểm tra;

c) Thông qua các tham luận (nếu có);

d) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

### **Điều 14. Ban Chấp hành Hội**

1. Ban Chấp hành do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;



c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành quy chế hoạt động của Ban chấp hành; Thường trực Hội; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó chủ tịch, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không quá 1/3 so với số lượng Ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quy định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Thường trực Hội hoặc trên 50% tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 50% ủy viên Ban Chấp hành tham dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 50% tổng số Ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì ý kiến thuộc về bên có ý kiến Chủ tịch Hội.

### **Điều 15. Thường trực Hội**

1. Thường trực Hội gồm: Chủ tịch, các Phó chủ tịch và các Ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Thường trực Hội do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ Thường trực Hội cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Hội:

a) Giúp Ban Chấp hành Hội triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội, Điều lệ Hội, tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức, quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Thường trực Hội:

a) Thường trực Hội hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Thường trực Hội mỗi năm họp 04 lần, có thể họp bất thường khi có yêu



cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 50% tổng số Ủy viên Thường trực;

c) Các cuộc họp của Thường trực Hội là họp lệ khi có trên 50% ủy viên Thường trực Hội tham dự họp. Thường trực Hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Thường trực Hội quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Thường trực Hội thông qua khi có trên 50% tổng số Ủy viên Thường trực Hội dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì ý kiến thuộc về bên có ý kiến Chủ tịch Hội.

### **Điều 16. Ban Chuyên môn**

1. Ban Chuyên môn gồm các bộ môn: văn, thơ, lý luận phê bình, dịch thuật...

a) Ban chuyên môn gồm những nhà văn có trình độ chuyên môn tiêu biểu, công tâm, có khả năng thẩm định, tư vấn cho lãnh đạo Hội quyết định những vấn đề về giá trị tác phẩm và những vấn đề lớn thuộc công tác chuyên môn.

b) Số lượng Ban Chuyên môn và số ủy viên của từng Ban do Ban Chấp hành quyết định.

c) Trưởng Ban Chuyên môn do Ban Chấp hành quyết định bổ nhiệm trong các thành viên Ban Chuyên môn.

d) Việc miễn nhiệm hoặc bổ sung ủy viên Ban chuyên môn phải được sự nhất trí của quá bán số ủy viên Ban Chấp hành.

d) Tùy theo yêu cầu của phong trào, sáng tác, Ban Chấp hành có thể thành lập hoặc kết hợp với các ngành hữu quan thành lập các Ban Văn học đề tài hoặc chuyên đề... Quy chế Ban Văn học do Ban Chấp hành quyết định.

### **2. Ban chuyên đề**

Ban Chuyên đề Văn học có nhiệm vụ:

- Mở các chuyên đề Văn học hàng năm
- Giới thiệu tác phẩm văn học mới của các hội viên Hội Nhà văn thành phố Cần Thơ, tham gia giao lưu cùng các Hội Văn học, các Phân hội Văn học và Câu lạc bộ bạn trong và ngoài thành phố, khu vực, vùng miền...
- Ban chuyên đề thời gian hoạt động do Ban Chấp hành Hội thành lập.

### **Điều 17. Ban Kiểm tra Hội**

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng Ban, Phó trưởng Ban (nếu có) và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên do Đại hội quyết định; nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội, Nghị quyết Ban Chấp hành, Ban Thường trực, các quy chế Hội trong hoạt động các tổ



chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

### 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra:

Hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Điều 18. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội**

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội thực hiện theo Quy định số 284-QĐ/TW ngày 05 tháng 02 năm 2010 của Ban Bí Thư về tiêu chuẩn, cơ chế lựa chọn, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật.

### 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Thường trực Hội;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội thực hiện theo Quy định số 284-QĐ/TW. Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Thường trực Hội, Ban Chấp hành, phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

## **Chương V TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

### **Điều 19. Tài chính và tài sản Hội**

#### 1. Tài chính của Hội

##### a) Nguồn thu:

- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);



- Hội phí do hội viên đóng;
  - Tiền đóng góp của các cơ quan trực thuộc Hội;
  - Tiền ủng hộ của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước (theo quy định của pháp luật);
  - Tiền thu từ các hoạt động của Hội theo quy định pháp luật.
- b) Các khoản chi:
- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;
  - Mua sắm phương tiện làm việc;
  - Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật.
  - Khen thưởng Hội viên.

2. Tài sản Hội: Tài sản của Hội bao gồm Phòng làm việc, trang thiết bị, phương tiện phục vụ Hội.

### **Điều 20. Quản lý sử dụng tài chính, tài sản Hội**

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.
2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.
3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

## **Chương VI KHEN THƯỞNG KỶ LUẬT**

### **Điều 21. Khen thưởng**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.
2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

### **Điều 22. Kỷ luật**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức (khiển trách, cảnh cáo, khai trừ).
2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

**Chương VII**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 23. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội**

Chỉ có Đại hội Hội Nhà văn thành phố Cần Thơ mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được trên 50% số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

**Điều 24. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ Hội Nhà văn thành phố Cần Thơ gồm 07 Chương 24 Điều đã được Đại hội toàn thể Hội Nhà văn lần thứ VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 thông qua ngày 26 tháng 02 năm 2022 tại thành phố Cần Thơ và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Nhà văn thành phố Cần Thơ có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

